

Số: 67/2026/QĐ-UBND

Huế, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích
trên địa bàn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 138/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 82/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Du lịch; Giám đốc Công an thành phố; Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Công Thông tin Điện tử thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang

QUY CHẾ

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 67/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng, di sản thế giới đã được công nhận (sau đây gọi chung là di tích); công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc, danh lam thắng cảnh thuộc Danh mục kiểm kê di tích của thành phố Huế (sau đây viết tắt là Danh mục kiểm kê); các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia của di tích và công trình thuộc Danh mục kiểm kê; tổ chức lễ hội tại di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); đơn vị trực tiếp quản lý, phối hợp quản lý, sử dụng di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

Điều 3. Nguyên tắc chung

- Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố phải chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quyền quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo phân cấp.
- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, ngành, địa phương trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

Chương II

KIỂM KÊ, XẾP HẠNG VÀ QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Mục 1

KIỂM KÊ, XẾP HẠNG DI TÍCH, XẾP HẠNG BỔ SUNG DI TÍCH VÀ BỔ SUNG, CHỈNH SỬA HỒ SƠ KHOA HỌC DI TÍCH

Điều 4. Kiểm kê di tích

1. Công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc, danh lam thắng cảnh chứa đựng những giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ nhưng chưa nằm trong Danh mục kiểm kê và chưa được xếp hạng di tích trên địa bàn thành phố phải được kiểm kê, lập danh mục để đưa vào Danh mục kiểm kê và tiến tới lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, công bố đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê.

Định kỳ hằng năm tổng hợp số liệu về những biến động các công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc, danh lam thắng cảnh thuộc Danh mục kiểm kê; lựa chọn và xây dựng kế hoạch lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích để Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, Bảo tàng Lịch sử thành phố Huế, Bảo tàng Hồ Chí Minh thành phố Huế (sau đây gọi chung là các đơn vị chuyên môn) tổ chức triển khai thực hiện công tác này; thực hiện rà soát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Danh mục kiểm kê.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã hằng năm rà soát, thống kê các công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc, danh lam thắng cảnh trên địa bàn chưa có trong Danh mục kiểm kê; đề xuất đưa ra khỏi danh mục kiểm kê các công trình, địa điểm không còn đảm bảo các tiêu chí nhận diện giá trị gắn liền và tổng hợp, lập danh sách (nếu có) gửi Sở Văn hóa và Thể thao để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục kiểm kê.

Điều 5. Xếp hạng di tích

1. Đối tượng lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích là công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc, danh lam thắng cảnh đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại Điều 22 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

2. Ưu tiên lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích đối với các công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc, danh lam thắng cảnh thuộc Danh mục kiểm kê và Đề án Nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 đã được phê duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án Nghiên cứu).

Điều 6. Xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích

1. Xếp hạng bổ sung di tích:

a) Đối tượng lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng bổ sung di tích là công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc, danh lam thắng cảnh gắn liền mật thiết với các yếu tố gốc hoặc giá trị văn hóa, lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ hoặc công trình, quần thể kiến trúc được phục dựng, xây dựng mới trực tiếp phục vụ bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đã được xếp hạng nhưng chưa được thể hiện trong hồ sơ khoa học di tích đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt

trước đó; di tích đã được xếp hạng nhưng có đầy đủ tài liệu, căn cứ đề nghị xếp hạng di tích ở cấp cao hơn theo tiêu chí quy định tại Điều 22 của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

b) Đối với di tích đã được xếp hạng nhưng có đầy đủ tài liệu, căn cứ đề nghị xếp hạng di tích ở cấp cao hơn theo tiêu chí quy định tại Điều 22 của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 nêu tại điểm a khoản này, ưu tiên lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng bổ sung đối với các di tích đề nghị nâng cấp xếp hạng thuộc Đề án Nghiên cứu;

2. Bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích:

Bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích trên địa bàn thành phố được triển khai thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ di tích thực hiện bằng phương pháp thủ công, không thể hiện rõ toạ độ các điểm của khu vực bảo vệ di tích;

b) Hồ sơ di tích thiếu một trong những nội dung thành phần: Lý lịch di tích; Biên bản và bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích; Tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích; Bản vẽ kỹ thuật di tích; Bản dập, dịch văn bia, câu đối, đại tự và các tài liệu Hán Nôm hoặc tài liệu bằng các loại ngôn ngữ khác có ở di tích;

c) Hồ sơ di tích có biên bản và bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích không thống nhất về diện tích khoanh vùng hoặc diện tích khoanh vùng nêu trong biên bản và bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích có sự chênh lệch diện tích so với thực tế nhưng vẫn chưa điều chỉnh theo quy định của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

d) Hồ sơ di tích đang có biên bản và bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích thể hiện trên 2 khu vực khoanh vùng bảo vệ nhưng vẫn chưa điều chỉnh theo quy định;

đ) Di tích có nhu cầu mở rộng diện tích khoanh vùng bảo vệ để quản lý, phát huy giá trị di tích tốt hơn hoặc có nhu cầu điều chỉnh diện tích khoanh vùng bảo vệ để phục vụ yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội và phù hợp với các quy hoạch của địa phương;

e) Hồ sơ di tích có nội dung lý lịch trước đây khác với kết quả nghiên cứu đã được chứng thực.

Điều 7. Trình tự, thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích

1. Trình tự, thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích cấp tỉnh:

a) Đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích (sau đây viết tắt là đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học) gửi 01 bộ hồ sơ khoa học theo

quy định tại Điều 9 hoặc Điều 10 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP tới Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm a khoản này, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Sở Văn hóa và Thể thao trả lại hồ sơ khoa học;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức họp lấy ý kiến thẩm định của Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố Huế trước khi xem xét, quyết định việc xếp hạng, cấp bằng xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hoặc quyết định bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích hoặc hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh.

2. Trình tự, thủ tục xin ý kiến thống nhất của cơ quan tham mưu, quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở trung ương đối với đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt:

a) Đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học lập thành văn bản và định dạng số hồ sơ trích ngang thuyết minh tóm tắt về di tích đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung và tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP, gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm a khoản này, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo quy định tại điểm a khoản này, Sở Văn hóa và Thể thao trả lại hồ sơ;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo quy định tại điểm a khoản này, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này tới Cục Di sản văn hóa để xin ý kiến thống nhất việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt;

đ) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thống nhất bằng văn bản của Cục Di sản văn hóa đối với di tích quốc gia; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia đặc biệt, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn bằng văn bản tới đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học để triển khai công tác lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt.

3. Trình tự, thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt:

a) Đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ khoa học theo quy định tại Điều 9 (trừ khoản 9 và khoản 10) hoặc Điều 10 (trừ khoản 5 và khoản 6) Nghị định số 308/2025/NĐ-CP tới Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm a khoản này, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Sở Văn hóa và Thể thao trả lại hồ sơ khoa học;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức họp lấy ý kiến thẩm định của Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố Huế;

e) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố Huế có ý kiến thẩm định bằng văn bản, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung (nếu có) để hoàn thiện hồ sơ khoa học;

g) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hoàn thiện sau thẩm định của Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố Huế, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm rà soát, tổng hợp hồ sơ khoa học theo đúng quy định và dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét trước khi gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

h) Trình tự, thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích, hủy bỏ xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích sau khi gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP đối với di tích quốc gia; khoản 5 Điều 11 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP đối với di tích quốc gia đặc biệt.

4. Trình tự, thủ tục đối với việc đề nghị UNESCO công nhận hoặc công nhận bổ sung di sản thế giới hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di sản thế giới:

a) Trường hợp di tích trên địa bàn thành phố đáp ứng tiêu chí theo quy định của UNESCO, Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản gửi đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép và giao Ủy ban nhân dân thành phố Huế tổ chức lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO công nhận hoặc công nhận bổ sung hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di sản thế giới;

b) Sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép và giao địa phương chủ trì lập hồ sơ khoa học, Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân công đơn vị chuyên môn chủ trì thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận hoặc công nhận bổ sung di sản thế giới hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di sản thế giới;

c) Đơn vị chuyên môn được giao thực hiện lập hồ sơ khoa học gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ khoa học theo quy định của UNESCO tới Sở Văn hóa và Thể thao;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm c khoản này, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan;

đ) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị chuyên môn thực hiện lập hồ sơ khoa học có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Sở Văn hóa và Thể thao trả lại hồ sơ khoa học;

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân thành phố;

g) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức họp lấy ý kiến thẩm định của Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố Huế trước khi gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

h) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố Huế, Ủy ban nhân dân thành phố gửi văn bản và 01 bộ hồ sơ khoa học trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định;

i) Trình tự, thủ tục đối với việc đề nghị UNESCO công nhận hoặc công nhận bổ sung di sản thế giới hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di sản thế giới sau khi hoàn thiện và gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản 6 Điều 11 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

5. Hủy bỏ công nhận di sản thế giới:

a) Đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp trực tiếp quản lý di tích là di sản thế giới lập báo cáo bằng văn bản thể hiện cụ thể về hiện trạng của di sản thế giới, lý do và nguyên nhân đề nghị hủy bỏ công nhận di sản thế giới gửi tới Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp trực tiếp quản lý di tích là di sản thế giới nêu tại điểm a khoản này, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức họp lấy ý kiến thẩm định Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố Huế;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao về đề nghị hủy bỏ công nhận di sản thế giới, Ủy ban nhân dân thành phố Huế có trách nhiệm tổ chức họp lấy ý kiến thẩm định Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố Huế;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất đề nghị hủy bỏ công nhận di sản thế giới của Ủy ban nhân dân thành phố (kèm theo ý kiến thẩm định bằng văn bản của Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố Huế), Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm rà soát, tổng hợp để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ đối với đề nghị hủy bỏ công nhận di sản thế giới;

đ) Trình tự, thủ tục đối với đề nghị hủy bỏ công nhận di sản thế giới thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g và điểm h khoản 4 Điều này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục, hồ sơ khoa học đề nghị điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích

1. Trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và di sản thế giới thực hiện như quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Hồ sơ khoa học đề nghị điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP; Hồ sơ khoa học đề nghị điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di sản thế giới theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

3. Ủy quyền Giám đốc đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích tổ chức thực hiện cấm mốc giới khu vực bảo vệ di tích sau khi điều chỉnh theo quy định.

Điều 9. Lưu trữ hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích

1. Tất cả các nội dung thành phần của hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích phải được lưu trữ đầy đủ (bao gồm tài liệu giấy và tài liệu được định dạng điện tử, số hóa) tại các cơ quan, đơn vị liên quan của thành phố Huế.

2. Đối với các di tích đã được xếp hạng, công nhận trong các giai đoạn trước đây nhưng chưa có hồ sơ khoa học của di tích hoặc thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích phải có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ khoa học di tích.

3. Sau khi có quyết định việc xếp hạng, xếp hạng bổ sung hoặc quyết định bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích hoặc hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích, đơn vị chuyên môn được giao lập hồ sơ khoa học có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ tất cả các nội dung thành phần của hồ sơ khoa học quy định tại khoản 1 Điều này cho các cơ quan, đơn vị: Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích; Phòng Văn hóa - Xã hội nơi có di tích; Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị nơi có di tích; đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích (mỗi cơ quan, đơn vị 01 bộ hồ sơ).

4. Đối với hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích không được Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố Huế thông qua, được lưu trữ tại đơn vị chuyên môn được giao lập hồ sơ khoa học; Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 10. Tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng chứng nhận di sản văn hóa thế giới hoặc bằng xếp hạng di tích

1. Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì xây dựng nội dung tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng chứng nhận di sản văn hóa thế giới sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Huế chủ trì hoặc ủy quyền cho đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp trực tiếp quản lý di tích xây dựng nội dung tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

Trường hợp ủy quyền, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích tiến hành xây dựng nội dung tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt sau khi có ý kiến thống nhất (đồng ý) bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích xây dựng nội dung tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng xếp hạng di tích quốc gia hoặc di tích cấp tỉnh.

4. Nội dung tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng chứng nhận di sản văn hóa thế giới hoặc bằng xếp hạng di tích:

a) Nội dung tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng chứng nhận di sản văn hóa thế giới quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo khoản II và khoản III của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP;

b) Nội dung tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng xếp hạng di tích quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này thực hiện theo khoản I và khoản III của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP;

c) Việc công bố quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia do đại diện cơ quan tham mưu, quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở trung ương thực hiện; trường hợp đại diện cơ quan tham mưu, quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở trung ương không tham dự, do đại diện Sở Văn hóa và Thể thao hoặc lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện;

d) Việc công bố quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh do đại diện Sở Văn hóa và Thể thao hoặc đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện;

đ) Việc trao Quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia được thực hiện theo quy định tại khoản I Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP hoặc phân công, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Việc trao Quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện hoặc phân công, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Mục 2

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 11. Phân cấp quản lý di tích

1. Tất cả các di tích sau khi xếp hạng, công nhận đều phải được phân cấp quản lý theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Cơ quan, đơn vị quản lý di tích:

a) Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm quản lý và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành quyết định phân cấp quản lý đối với toàn bộ di tích đã được xếp hạng, công nhận trên địa bàn thành phố;

b) Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế có chức năng, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị quần thể di tích Cố đô Huế và các công trình, địa điểm gắn liền với triều đại nhà Nguyễn theo phân cấp;

c) Bảo tàng Hồ Chí Minh thành phố Huế có chức năng, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích gắn liền với Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn thành phố theo phân cấp;

d) Bảo tàng Lịch sử thành phố Huế có chức năng, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử không thuộc đối tượng nêu tại điểm c, điểm d và điểm e Điều này theo phân cấp;

đ) Di tích là di sản thế giới phân cấp cho đơn vị chuyên môn thành phố trực tiếp quản lý;

e) Ủy ban nhân dân cấp xã có chức năng, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị hệ thống di tích đã được xếp hạng đã phân cấp cho địa phương trực tiếp quản lý; công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc, danh lam thắng cảnh thuộc Danh mục kiểm kê. Thực hiện việc quản lý nhà nước về di sản văn hóa theo thẩm quyền được phân cấp;

g) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban Quản lý di tích do địa phương trực tiếp quản lý; Ban Quản lý di tích hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, do Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích làm Trưởng ban; thành viên gồm: Công chức làm công tác văn hóa, công chức làm công tác địa chính, đại diện các đoàn thể của xã, đại diện tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý, sử dụng hợp pháp di tích và đại diện các thành phần khác tùy theo đặc điểm, quy mô các di tích, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 12. Khoanh vùng bảo vệ di tích

1. Nguyên tắc xác định phạm vi và cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy định tại Điều 27 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; quy định hiện hành về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng.

2. Hình thức, quy cách cột mốc phải thực hiện đúng quy định, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; không làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường sinh thái di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

3. Ủy quyền Giám đốc đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp trực tiếp quản lý di tích tổ chức và hoàn thành việc cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích.

4. Nguồn kinh phí thực hiện khoanh vùng bảo vệ di tích do đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý di tích chủ động bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp hằng năm.

5. Công trình thuộc Danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng, cảnh quan và không gian. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ các công trình này.

Điều 13. Xây dựng quy chế bảo vệ di tích

1. Quy chế bảo vệ di sản thể giới:

a) Đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di sản thể giới có trách nhiệm chủ trì xây dựng dự thảo quy chế bảo vệ di sản thể giới trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và bộ, ngành, tổ chức, cá nhân liên quan;

b) Nguyên tắc, nội dung và trình tự, thủ tục, hồ sơ lấy ý kiến, phê duyệt quy chế bảo vệ di sản thể giới thực hiện theo quy định tại Điều 26 và Điều 28 Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thể giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

2. Quy chế bảo vệ di tích cấp tỉnh, quốc gia, quốc gia đặc biệt:

a) Di tích cấp tỉnh, quốc gia, quốc gia đặc biệt thuộc quần thể, hệ thống di sản thể giới đã được công nhận thực hiện theo khoản 1 Điều này;

b) Nguyên tắc xây dựng quy chế: Xác định những yếu tố tác động, nguy cơ thường xuyên có khả năng ảnh hưởng xấu tới di tích để đưa ra các quy định cụ thể để bảo vệ, phát huy giá trị di tích; tuân thủ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, có sự tham gia, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của cộng đồng, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng; được sửa đổi, bổ sung kịp thời trong quá trình thực hiện để bảo đảm sự phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương;

c) Nội dung quy chế: Quy định những vấn đề chung về bảo vệ khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích; quy định bảo vệ môi trường, cảnh quan di tích; quy định về việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (nếu có); quy định về việc tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật và đồ thờ tự mới vào di tích; quy định về tổ chức tham quan, phát triển dịch vụ du lịch; quản lý lễ hội tại di tích; phòng chống rủi ro, thiên tai; thảm họa thiên nhiên, cháy, nổ; kiểm tra, xử lý vi phạm; phân cấp trách nhiệm và tổ chức thực hiện; tùy tình hình thực tiễn của địa phương để xem xét bổ sung một số quy định phù hợp;

d) Cơ quan, đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý di tích chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt quy chế sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 14. Tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật và đồ thờ tự mới vào di tích

Việc tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích phải bảo đảm nguyên tắc sau:

1. Biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự được bổ sung phải có giá trị thẩm mỹ, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; kích thước, kiểu dáng, màu sắc phù hợp với không gian kiến trúc và nội thất của di tích.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quyền bảo vệ và sử dụng di tích phải báo cáo đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý di tích xem xét về đề nghị tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích của các tổ chức, cá nhân.

3. Việc tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự vào di tích chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý di tích và ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban quản lý tại di tích.

Điều 15. Khai thác và phát huy giá trị di tích

1. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, bảo đảm nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn liền với di tích.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, tham gia khai thác di tích có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi xâm hại đến di tích và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia gắn liền với di tích; bảo đảm an ninh trật tự, thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; giữ gìn và bảo vệ môi trường, cảnh quan di tích.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 16. Nghiên cứu khoa học tại di tích

1. Các hoạt động nghiên cứu khoa học tại di tích phải được sự đồng ý của đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý di tích; thực hiện theo sự hướng dẫn và giám sát của đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Quản lý tại di tích; thực hiện đúng quy định của quy chế bảo vệ di tích nêu tại Điều 13 Quy chế này.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quyền bảo vệ và sử dụng di tích có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đến nghiên cứu khoa học tại di tích.

Chương III

BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Mục 1

QUY HOẠCH BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 17. Nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Đối tượng được lập nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây viết tắt là nhiệm vụ lập quy hoạch) và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây viết tắt là quy hoạch di tích) bao gồm: Di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ.

2. Ủy quyền thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý di tích nghiên cứu, tổ chức lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 18. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích

1. Trình tự, thủ tục thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích:

a) Đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 16 hoặc khoản 1 Điều 18 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập tới Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý di tích nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định;

d) Trình tự, thủ tục Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích:

a) Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích là di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP;

b) Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích là cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý:

Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ nhiệm vụ lập

quy hoạch và quy hoạch di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 16 hoặc khoản 2 Điều 18 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP tới Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Huế;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích.

Mục 2

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH; BẢO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI BẢO QUẢN DI TÍCH VÀ BẢO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 19. Phân loại dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Theo quy mô đầu tư để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- a) Dự án nhóm A: Có tổng mức đầu tư từ 1.600 tỷ đồng trở lên;
- b) Dự án nhóm B: Có tổng mức đầu tư từ 90 tỷ đồng đến dưới 1.600 tỷ đồng;

- c) Dự án nhóm C: Có tổng mức đầu tư dưới 90 tỷ đồng.

2. Theo tính chất bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- a) Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có quy mô lớn;
- b) Dự án bảo quản di tích để bảo quản công trình, cấu kiện di tích hoặc bảo quản hiện vật thuộc di tích;

- c) Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có quy mô nhỏ để gia cố, tu sửa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản, ít ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích mà không phải lựa chọn các phương án khác nhau;

- d) Dự án tu sửa cấp thiết di tích để sửa chữa hoặc chống đỡ, gia cố, gia cường tạm thời nhằm ngăn chặn di tích khỏi bị sập đổ, hủy hoại nhưng không được tháo rời toàn bộ cấu kiện, thành phần kiến trúc của di tích;

- đ) Bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ di tích.

Điều 20. Chủ trương đầu tư dự án tu bổ, phục hồi di tích

1. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là dự án nhóm A phải lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo quy định tại Điều 34 của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

2. Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là dự án nhóm B, nhóm C và các dự án quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 19 Quy chế này phải lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 35 của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

3. Dự án bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ di tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 19 Quy chế này thì không phải lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

4. Thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tu bổ, phục hồi di tích nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn thành phố.

Điều 21. Hình thức lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Dự án quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 19 Quy chế này phải lập thành Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

2. Dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Quy chế này phải lập thành Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

3. Dự án quy định tại điểm c khoản 2 Điều 19 Quy chế này phải lập thành Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

4. Dự án quy định tại điểm d khoản 2 Điều 19 Quy chế này phải lập thành Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

5. Dự án quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 19 Quy chế này thì không phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 22. Trình tự, thủ tục trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia

a) Chủ đầu tư dự án gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 27 hoặc khoản 1 Điều 29 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP tới Sở Văn hóa và Thể thao.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm rà soát, kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư dự án nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định;

đ) Trình tự, thủ tục Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

2. Đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê của thành phố Huế, Sở Văn hóa và Thể thao tiến hành trình tự, thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm c tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

Điều 23. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Thẩm quyền phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với các di tích do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý và công trình, địa điểm nằm trong Danh mục kiểm kê (trừ trường hợp nêu tại điểm c khoản này);

b) Đối với các di tích do đơn vị chuyên môn thành phố trực tiếp quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

c) Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do Hội đồng nhân dân thành phố Huế phê duyệt chủ trương đầu tư thì Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2. Trình tự, thủ tục trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Thủ tục trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê;

b) Đối với di tích quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này, chủ đầu tư dự án gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 27 hoặc khoản 2 Điều 29 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP tới Sở Văn hóa và Thể thao.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm rà soát, kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư dự án nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản đủ điều kiện theo quy định để trình phê duyệt cho chủ đầu tư; trường hợp đơn vị được giao làm chủ đầu tư là đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt;

Sau khi có xác nhận bằng văn bản đủ điều kiện theo quy định để trình phê duyệt của Sở Văn hóa và Thể thao, chủ đầu tư gửi kèm hồ sơ hợp lệ tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để trình phê duyệt.

3. Đối với di tích và các công trình, địa điểm trong Danh mục kiểm kê quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo việc hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 27 hoặc khoản 2 Điều 29 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP để tổ chức phê duyệt.

Điều 24. Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được điều chỉnh khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục trình thẩm định và trình phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện như quy định tại Điều 22 và khoản 2 Điều 23 Quy chế này.

Mục 3

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH VÀ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG BẢO QUẢN DI TÍCH

Điều 25. Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

1. Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được lập sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

2. Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích được lập sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

Điều 26. Trình tự, thủ tục trình thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

1. Đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia

a) Chủ đầu tư dự án gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP tới Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Huế;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm rà soát, kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư dự án nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Huế có trách nhiệm gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Cục Di sản văn hóa để đề nghị thẩm định;

đ) Trình tự, thủ tục Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị Cục Di sản văn hóa thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

2. Đối với di tích cấp tỉnh, công trình, địa điểm trong Danh mục kiểm kê, Sở Văn hóa và Thể thao tiến hành trình tự, thủ tục thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.

Điều 27. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích

1. Ủy quyền Giám đốc đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích tổ chức phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích sau khi có văn bản xác nhận đủ điều kiện phê duyệt của Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Trình tự, thủ tục trình phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích:

a) Chủ đầu tư dự án gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện văn bản đề nghị xác nhận đủ điều kiện trình phê duyệt kèm theo 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 39 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP tới Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kèm theo hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm rà soát, kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư dự án nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản đủ điều kiện theo quy định để trình phê duyệt cho chủ đầu tư;

đ) Sau khi có xác nhận bằng văn bản đủ điều kiện theo quy định để trình phê duyệt của Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích tiến hành tổ chức phê duyệt.

e) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích.

Mục 3

BẢO QUẢN THƯỜNG XUYÊN, SỬA CHỮA NHỎ DI TÍCH

Điều 28. Bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ di tích

Người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích phải báo cáo đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích về kế hoạch thực hiện bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ di tích. Việc bảo quản thường

xuyên, sửa chữa nhỏ di tích chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích.

Chương IV

DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA CỦA DI TÍCH

Điều 29. Quản lý và bảo vệ di vật, cổ vật

1. Đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý tại di tích, tổ chức, cá nhân được giao quyền sử dụng di tích hoặc chủ sở hữu di tích tiến hành kiểm tra, kiểm kê theo định kỳ hằng quý, hằng năm; báo cáo Sở Văn hóa và Thể thao về thực trạng di vật, cổ vật tại di tích và có trách nhiệm xây dựng phương án bảo vệ di vật, cổ vật bảo đảm an toàn tuyệt đối. Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật của di tích bị mất, bị hủy hoại thì phải báo ngay cho Sở Văn hóa và Thể thao cùng các cơ quan chức năng có thẩm quyền để kịp thời xử lý, giải quyết.

2. Các di vật, cổ vật tại di tích phải được kiểm kê, lập hồ sơ. Việc kiểm kê di vật, cổ vật tại di tích hoặc gắn liền với di tích phải xác định được số lượng, mô tả những thông tin tổng quan về di vật, cổ vật (tên gọi, niên đại, kích thước, chất liệu, tình trạng bảo quản, chủ sở hữu hoặc quản lý).

3. Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật mới trong các di tích, di chỉ khảo cổ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải khoanh vùng khu vực cần bảo vệ, tổ chức lực lượng bảo vệ kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm phạm di tích, di chỉ khảo cổ và báo cáo Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thu nhận, bảo quản theo quy định của pháp luật.

4. Việc đưa di vật, cổ vật ra khỏi di tích để nghiên cứu, trưng bày, triển lãm trong phạm vi của thành phố phải có văn bản đồng ý của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao theo đề nghị bằng văn bản của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý di vật, cổ vật.

5. Việc đưa di vật, cổ vật của di tích ra khỏi bảo tàng, di tích gốc để trưng bày, triển lãm trong phạm vi của thành phố Huế phải có văn bản đồng ý của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao theo đề nghị bằng văn bản của người đứng đầu các bảo tàng là đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; văn bản đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo đề nghị bằng văn bản của người đứng đầu của đơn vị trực tiếp quản lý bảo tàng không phải là đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao.

6. Việc đưa di vật, cổ vật của di tích ra khỏi địa bàn thành phố để nghiên cứu, trưng bày, triển lãm phải có văn bản đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 30. Quản lý và bảo vệ bảo vật quốc gia

1. Đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý bảo vật quốc gia phải tổ chức xây dựng phương án bảo vệ đặc biệt đối với từng bảo vật

quốc gia; có trách nhiệm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho từng bảo vật quốc gia. Trong trường hợp phát hiện bảo vật quốc gia bị xâm hại, bị hủy hoại hoặc bị mất thì phải báo ngay cho Sở Văn hóa và Thể thao cùng các cơ quan chức năng có thẩm quyền để kịp thời xử lý, giải quyết.

2. Bảo vật quốc gia lưu giữ tại các di tích phải thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành giữa các cơ quan văn hóa, công an và chính quyền địa phương trong việc bảo vệ, phân định rõ tổ chức và cá nhân chịu trách nhiệm chính, không giao khoán cho cá nhân trực tiếp trông coi di tích.

3. Công trình và hạ tầng kỹ thuật kho bảo quản, khu vực trưng bày của bảo tàng, khu vực thuộc di tích là nơi lưu giữ hoặc đặt bảo vật quốc gia phải đặt trong chế độ bảo quản đặc biệt; lập phương án bảo quản cụ thể đối với từng bảo vật quốc gia; thực hiện tuân thủ chặt chẽ quy trình, nguyên tắc, kỹ thuật bảo quản và có sự phối hợp, giám sát chặt chẽ của các tổ chức khoa học, các chuyên gia về bảo quản căn cứ theo từng loại hình, chất liệu, tình trạng của bảo vật quốc gia.

Điều 31. Tiếp nhận và quản lý di vật, cổ vật do thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp

1. Tổ chức, cá nhân phát hiện di vật, cổ vật có trách nhiệm thông báo hoặc giao nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phải khoanh vùng khu vực cần bảo vệ, tổ chức lực lượng bảo vệ, kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm phạm sau khi nhận được thông báo phát hiện di vật, cổ vật và báo cáo kịp thời các cấp có thẩm quyền để giải quyết.

3. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị chuyên môn, phối hợp với chính quyền địa phương nơi phát hiện di vật, cổ vật tiến hành xác minh, đề xuất các vấn đề liên quan khi nhận được thông báo phát hiện di vật, cổ vật của các tổ chức, cá nhân hoặc chính quyền địa phương nơi phát hiện di vật, cổ vật. Tổ chức việc tiếp nhận các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia để tạm nhập vào kho bảo quản của bảo tàng thành phố theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC LỄ HỘI TẠI DI TÍCH

Điều 32. Yêu cầu nội dung lễ hội tại di tích

1. Quá trình tổ chức lễ hội tại di tích phải bảo đảm bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng, không gian và không được làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích cảnh quan thiên nhiên, môi trường - sinh thái của di tích; thực hiện theo sự hướng dẫn của Ban Quản lý di tích và cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích.

2. Việc tổ chức các lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, lịch sử gắn liền với di tích và địa phương nơi có di tích. Không tổ chức hoặc phục hồi lễ hội tại di tích trái với thuần phong mỹ tục; không được lợi dụng lễ hội tại di tích để truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, tệ nạn xã hội, tuyên truyền, hành nghề mê tín dị đoan và các hoạt động mang tính chất cờ bạc dưới mọi hình thức.

3. Chương trình hoạt động trong quá trình diễn ra lễ hội đến khi kết thúc lễ hội tại di tích phải thực hiện đúng nội dung, giá trị, mục đích của lễ hội đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định.

4. Đối với các hoạt động lễ hội có nội dung lễ nghi truyền thống, nghi lễ cung đình, tái hiện lịch sử hoặc biểu diễn nghệ thuật gắn với giá trị di tích, di sản thế giới, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm phân công hoặc phối hợp với đơn vị chuyên môn để xây dựng, thẩm định và tổ chức thực hiện.

Điều 33. Đăng ký tổ chức lễ hội tại di tích

1. Các lễ hội tại di tích phải đăng ký tổ chức:

a) Lễ hội cấp quốc gia (lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề do cơ quan trung ương tổ chức) được tổ chức lần đầu;

b) Lễ hội cấp khu vực (lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề có từ 02 tỉnh trở lên) được tổ chức lần đầu;

c) Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài được tổ chức lần đầu hoặc khôi phục sau thời gian gián đoạn từ 02 năm trở lên;

d) Lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề thành phố được tổ chức lần đầu hoặc khôi phục sau thời gian gián đoạn từ 02 năm trở lên;

đ) Lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề có tính chất liên xã được tổ chức lần đầu hoặc khôi phục sau thời gian gián đoạn từ 02 năm trở lên;

e) Lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề có tính chất liên xã tổ chức hằng năm nhưng có thay đổi về cách thức tổ chức, nội dung, địa điểm so với truyền thống trước đây;

g) Lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề cấp xã được tổ chức lần đầu hoặc khôi phục sau thời gian gián đoạn 02 năm trở lên;

h) Lễ hội truyền thống cấp xã được tổ chức hằng năm nhưng có thay đổi về cách thức tổ chức, nội dung, địa điểm so với truyền thống trước đây.

2. Việc đăng ký tổ chức lễ hội tại di tích chỉ được thực hiện sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích.

3. Thẩm quyền tiếp nhận đăng ký tổ chức lễ hội tại di tích:

a) Lễ hội quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản 1 Điều này phải đăng ký với Ủy ban nhân dân thành phố trước khi tổ chức;

b) Ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích tiếp nhận đăng ký tổ chức lễ hội tại di tích quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều này.

Điều 34. Hồ sơ đăng ký tổ chức lễ hội tại di tích

Nội dung hồ sơ đăng ký tổ chức lễ hội bao gồm:

1. Văn bản của đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích đăng ký nêu rõ tên lễ hội, sự cần thiết, thời gian, địa điểm, quy mô, nội dung hoạt động lễ hội (các chương trình, hoạt động trong khuôn khổ lễ hội và nội dung liên quan khác), dự kiến thành phần số lượng khách mời.

2. Phương án bảo đảm các hạng mục công trình, yếu tố gốc gắn liền với di tích và an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

3. Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội.
4. Các tài liệu hoặc văn bản chứng minh về nguồn gốc lễ hội (đối với lễ hội truyền thống).
5. Văn bản đồng ý tổ chức lễ hội tại Việt Nam của Đại sứ quán hoặc Lãnh sự hoặc Tổng Lãnh sự quốc gia, vùng lãnh thổ và văn bản đồng ý của Bộ Ngoại giao (đối với lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài).

Điều 35. Trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký tổ chức lễ hội tại di tích

1. Đối với lễ hội quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Quy chế này:
 - a) Đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đăng ký theo quy định tại Điều 34 Quy chế này trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 45 ngày tới Sở Văn hóa và Thể thao;
 - b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm rà soát, kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;
 - c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản trả lại hồ sơ;
 - d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm thẩm định các nội dung của hồ sơ theo quy định Điều 34 Quy chế này và tổng hợp hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét chấp thuận hoạt động tổ chức lễ hội tại di tích;
 - đ) Trường hợp hoạt động lễ hội tại di tích có nội dung liên quan đến các bộ, ngành trung ương hoặc các cơ quan, đơn vị ở địa phương, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa và Thể thao phải có văn bản xin ý kiến, tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét chấp thuận hoạt động tổ chức lễ hội tại di tích;
 - e) Việc triển khai tổ chức lễ hội tại di tích chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Huế.
2. Đối với lễ hội quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Quy chế này:
 - a) Đơn vị trực tiếp quản lý di tích đề nghị tổ chức lễ hội gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 34 Quy chế này trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích;
 - b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích có trách nhiệm rà soát, kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho đơn vị trực tiếp quản lý di tích đề nghị tổ chức lễ hội nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, đơn vị trực tiếp quản lý di tích đề nghị tổ chức lễ hội có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích có văn bản trả lại hồ sơ;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích có thông báo và hướng dẫn bằng văn bản gửi đơn vị trực tiếp quản lý di tích đề nghị tổ chức lễ hội;

đ) Việc triển khai tổ chức lễ hội tại di tích chỉ được thực hiện sau khi có thông báo và hướng dẫn bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích.

Điều 36. Thông báo tổ chức lễ hội tại di tích

1. Lễ hội quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 được tổ chức hằng năm phải thông báo với Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Lễ hội quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 được tổ chức hằng năm phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích trước khi tổ chức lễ hội.

Điều 37. Nội dung văn bản thông báo tổ chức lễ hội tại di tích

1. Tên lễ hội, sự cần thiết về việc tổ chức lễ hội.

2. Thời gian, địa điểm, quy mô và các hoạt động của lễ hội.

3. Dự kiến thành phần, số lượng khách mời.

4. Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội.

5. Phương án bảo đảm các hạng mục công trình, yếu tố gốc gắn liền với di tích và an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

Điều 38. Trình tự tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tại di tích

1. Đối với lễ hội quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Quy chế này:

a) Đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích gửi văn bản thông báo tổ chức lễ hội tại di tích theo quy định tại Điều 37 Quy chế này trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày tới Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm rà soát, kiểm tra và thông báo bằng văn bản cho đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích nếu không đồng ý với nội dung thông báo. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa nội dung liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa nội dung liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận được văn bản bổ sung hoặc chỉnh sửa nội dung, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản yêu cầu tạm dừng việc tổ chức lễ hội;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản đảm bảo theo quy định, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản gửi tới Ủy ban nhân dân thành phố xem xét;

đ) Việc triển khai tổ chức lễ hội tại di tích chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đối với lễ hội quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Quy chế này:

a) Đơn vị trực tiếp quản lý di tích đề nghị tổ chức lễ hội gửi văn bản thông báo tổ chức lễ hội tại di tích theo quy định tại Điều 37 Quy chế này trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 20 ngày tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo tổ chức lễ hội tại di tích, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích có trách nhiệm rà soát, kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho đơn vị trực tiếp quản lý di tích đề nghị tổ chức lễ hội nếu không đồng ý với nội dung thông báo. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa nội dung liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, đơn vị trực tiếp quản lý di tích đề nghị tổ chức lễ hội có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa nội dung liên quan. Hết thời hạn trên, nếu chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích có văn bản yêu cầu tạm dừng việc tổ chức lễ hội;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản đảm bảo theo quy định và tình hình thực tiễn, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích có văn bản đồng ý gửi đơn vị trực tiếp quản lý di tích đề nghị tổ chức lễ hội;

đ) Việc triển khai tổ chức lễ hội tại di tích chỉ được thực hiện sau khi có văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích.

Điều 39. Ban Tổ chức lễ hội tại di tích

1. Ban Tổ chức lễ hội tại di tích, di sản thế giới được thành lập sau khi đã tiến hành đăng ký hoặc thông báo và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định tại Điều 35 hoặc Điều 38 Quy chế này.

2. Thành phần Ban Tổ chức lễ hội tại di tích, di sản thế giới phải có sự tham gia của đại diện đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích cùng các thành phần khác tùy điều kiện thực tiễn tại địa phương.

3. Ban Tổ chức lễ hội tại di tích có trách nhiệm sau:

a) Ban hành, phổ biến quy chế làm việc và phân công trách nhiệm của các thành viên Ban tổ chức lễ hội; nội quy thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội; nội dung bảo vệ và phát huy giá trị gắn liền với di tích trong lễ hội; phối hợp với đơn vị chuyên môn trong xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung lễ nghi, biểu diễn nghệ thuật, bảo đảm phù hợp với giá trị lịch sử - văn hóa của di tích;

b) Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa, giá trị của lễ hội và di tích trên hệ thống loa phát thanh, bảng, biển và các hình thức tuyên truyền khác; thông báo số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của người tham gia lễ hội;

c) Xây dựng và triển khai phương án bảo đảm các hạng mục công trình, yếu tố gốc gắn liền với di tích; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Quy định khu vực vui chơi giải trí và khu vực tổ chức các hoạt động dịch vụ, bảo đảm không lấn chiếm khuôn viên di tích; treo, đặt bảng phổ biến nội dung, biển hướng dẫn ở vị trí phù hợp, thuận tiện cho việc tiếp nhận thông tin của người tham gia lễ hội;

đ) Yêu cầu người cung ứng dịch vụ, hàng hóa tại khu vực lễ hội phải niêm yết công khai và bán đúng giá niêm yết; không chèo kéo và ép giá; không bày bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc; không bày bán động vật quý hiếm, các thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định của pháp luật;

e) Không bán vé, thu tiền tham dự lễ hội; hướng dẫn việc đặt tiền lễ đúng nơi quy định; quản lý và sử dụng nguồn thu từ hoạt động lễ hội hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mục đích;

g) Quản lý, điều hành chương trình, các hoạt động lễ hội theo đúng nội dung đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan có thẩm quyền;

h) Phối hợp với Ban Quản lý di tích để bố trí, hướng dẫn người tham gia lễ hội bảo đảm thực hiện đúng các quy định và quy chế bảo vệ di tích;

i) Tổ chức treo cờ tổ quốc, cờ lễ hội di tích theo đúng quy định;

k) Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền, chính quyền địa phương và tự ngừng hoặc ngừng ngay các hoạt động tổ chức lễ hội nếu để xảy ra các sai phạm theo quy định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 40. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan

1. Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Chủ trì, tổng hợp đề xuất chủ trương đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và di tích thuộc Danh mục kiểm kê của các cơ quan, đơn vị đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét;

b) Chủ trì thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh và di tích thuộc Danh mục kiểm kê; có ý kiến đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích và di tích thuộc Danh mục kiểm kê;

c) Có ý kiến về việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích và di tích thuộc Danh mục kiểm kê; các dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh và di tích thuộc Danh mục kiểm kê; đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến về các dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt và di sản thế giới;

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách về quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm

kê và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Phối hợp Sở Tài chính tổng hợp việc thực hiện công tác quản lý chống xuống cấp di tích và di tích thuộc Danh mục kiểm kê trên địa bàn thành phố vào báo cáo kinh tế xã hội hằng năm và 05 năm;

đ) Thực hiện khảo sát điều tra, kiểm kê di tích và di vật, cổ vật gắn liền với di tích; quản lý hồ sơ kiểm kê di tích và di vật, cổ vật ở di tích;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn việc lập, kiểm tra, rà soát hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích và tham mưu tổ chức họp Hội đồng Xét duyệt hồ sơ di tích thành phố, đề nghị xếp hạng di tích trên địa bàn thành phố; tham mưu và hướng dẫn tổ chức lễ công bố quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích; hướng dẫn việc xây dựng quy chế bảo vệ di tích và di tích thuộc Danh mục kiểm kê;

g) Chỉ đạo Bảo tàng Hồ Chí Minh thành phố Huế, Bảo tàng Lịch sử thành phố Huế thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích do các đơn vị trực tiếp quản lý;

h) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích trình tự, thủ tục, thẩm quyền liên quan đến lập, thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê theo thẩm quyền;

i) Cấp, thu hồi, cấp lại Giấy Chứng nhận, Chứng chỉ cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định;

k) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý hiện vật lập hồ sơ và các trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia theo quy định;

l) Hướng dẫn việc đăng ký hoặc thông báo tổ chức lễ hội tại di tích theo thẩm quyền được quy định;

m) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành Luật Di sản văn hóa và các quy định của Nhà nước có liên quan; kiểm tra các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị tại các di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê và các di vật cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn thành phố và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền;

n) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan tổ chức phổ biến Quy chế này.

2. Sở Tài chính:

a) Thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê;

b) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích; điều chỉnh hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích;

c) Thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí cho công tác bảo tồn di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo thẩm quyền;

d) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc thực hiện công tác quản lý, chống xuống cấp di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê trên địa bàn thành phố vào báo cáo kinh tế xã hội hằng năm và 5 năm.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao xác định và tổ chức cắm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích; cắm mốc giới bảo vệ các di chỉ khảo cổ; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các di tích;

b) Phối hợp tham gia ý kiến về chủ trương lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

c) Phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, triển khai các dự án bảo vệ môi trường di tích và di tích thuộc Danh mục kiểm kê; kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường tại di tích và công trình, địa điểm thuộc Danh mục kiểm kê theo thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê;

b) Phối hợp tham gia ý kiến để thực hiện thẩm định hoặc đề nghị thẩm định các nội dung liên quan đến quy định về xây dựng của dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê;

c) Phối hợp tham gia ý kiến về các dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích và di tích thuộc Danh mục kiểm kê.

5. Sở Nội vụ:

a) Phối hợp tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền;

b) Phối hợp tham gia ý kiến để thẩm định hoặc đề nghị thẩm định hồ sơ dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, chức sắc tôn giáo tổ chức lễ hội tại di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản văn hóa, di sản thế giới, di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích của thành phố Huế, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; chỉ đạo các

cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung giáo dục di sản văn hóa Huế trong quá trình dạy học và các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, trải nghiệm tại bảo tàng, nhà truyền thống và các di tích, di sản văn hóa trên địa bàn thành phố;

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; gắn nội dung giáo dục di sản với xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đặt hàng, tài trợ các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di sản thế giới; công trình, địa điểm thuộc Danh mục kiểm kê di tích của thành phố Huế và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;

b) Phối hợp hướng dẫn trong công tác số hóa, chuyển đổi số trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

8. Sở Du lịch:

a) Phối hợp tham gia ý kiến về chủ trương lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

b) Tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ thông qua việc phát huy giá trị di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê và di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia trên địa bàn thành phố.

9. Công an thành phố:

a) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích và các Sở, Ngành có liên quan ngăn chặn, xử lý vi phạm di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định.

b) Triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh xử lý đối với các hành vi xâm hại, trộm cắp, chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định.

10. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách về quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị gắn liền với quần thể di tích Cố đô Huế và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích theo quy định;

b) Chủ trì xây dựng quy chế bảo vệ di sản thế giới theo quy định và bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn; dự án tu bổ, tôn tạo và thăm dò, khai quật khảo cổ các công trình thuộc quần thể di tích Cố đô Huế; hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia đối với các di vật, cổ vật có giá trị tiêu biểu;

c) Tổ chức phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh do đơn vị trực tiếp quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Văn hóa và Thể thao; phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích do đơn vị trực tiếp quản lý sau khi có văn bản xác nhận đủ điều kiện phê duyệt của Sở Văn hóa và Thể thao;

d) Hằng năm, lập đề xuất chủ trương đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do đơn vị trực tiếp quản lý gửi Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp;

đ) Tổ chức và hoàn thành công tác cấm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích do đơn vị trực tiếp quản lý; hệ thống biển chỉ dẫn đường đến di tích và biển giới thiệu tại di tích do đơn vị trực tiếp quản lý;

e) Thực hiện điều tra, kiểm kê và quản lý hồ sơ kiểm kê di vật, cổ vật lưu giữ tại các di tích, Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế; kiểm tra, rà soát và hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích đối với các công trình có giá trị lịch sử, văn hóa gắn liền với quần thể di tích Cố đô Huế;

g) Thực hiện đăng ký và thông báo tổ chức lễ hội tại các di tích thuộc quần thể di tích Cố đô Huế theo quy định; Quản lý, giám sát việc tổ chức lễ hội tại các di tích thuộc quần thể di tích Cố đô Huế theo thẩm quyền;

h) Ban hành danh sách các loại hình lễ hội được phép tổ chức tại các di tích thuộc quần thể di tích Cố đô Huế;

i) Phối hợp tổ chức phổ biến Quy chế này; định kỳ gửi Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo tháng, báo cáo quý, báo cáo năm về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị gắn liền với quần thể di tích Cố đô Huế và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích để Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Các Sở, Ban, Ngành liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Huế, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao trực tiếp quản lý di tích thực hiện các quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành chi tiết đối với các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, Ngành mình.

12. Tổ chức, cá nhân liên quan: các tổ chức, cá nhân là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống và làm việc trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thực hiện các quy định trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di tích thuộc Danh mục kiểm kê, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 41. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đối với các di tích địa phương trực tiếp quản lý.

2. Chủ trì tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với các di tích do địa phương trực tiếp quản lý; lập, trình thẩm định và phê duyệt các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo đúng quy định và đúng thẩm quyền.

3. Tổ chức và hoàn thành công tác cấm mốc khoanh vùng bảo vệ di tích do địa phương trực tiếp quản lý; hệ thống biển chỉ dẫn đường đến di tích và biển giới thiệu tại di tích do địa phương trực tiếp quản lý.

4. Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ đất đai, mặt bằng, cảnh quan và không gian của các di tích do địa phương trực tiếp quản lý và công trình, địa điểm thuộc Danh mục kiểm kê tại địa phương;

5. Thành lập Ban Quản lý di tích đối với các di tích do địa phương trực tiếp quản lý theo điểm h khoản 2 Điều 11 Quy chế này; xây dựng Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại địa phương; bố trí kinh phí từ ngân sách được cấp hằng năm của địa phương để hỗ trợ cho Ban Quản lý di tích.

6. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phát huy giá trị di tích do địa phương trực tiếp quản lý. Hằng năm, lập đề xuất chủ trương đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

7. Thực hiện đăng ký và thông báo tổ chức lễ hội tại các di tích theo quy định; Quản lý, giám sát việc tổ chức lễ hội tại các di tích theo thẩm quyền.

8. Ban hành danh sách các loại hình lễ hội được phép tổ chức tại các di tích do địa phương trực tiếp quản lý.

9. Chủ động tổ chức kiểm kê các công trình, địa điểm có giá trị lịch sử, văn hóa tại địa phương để đề nghị bổ sung vào Danh mục kiểm kê hoặc lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích; kiểm kê di vật, cổ vật.

10. Thu nhận và bảo vệ di vật, cổ vật được phát hiện trên địa bàn và tiếp nhận những thông tin liên quan để báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

11. Chủ trì chỉ đạo các trường trung học cơ sở, tiểu học trên địa bàn tổ chức giáo dục cho học sinh về công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tăng cường đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hằng năm của các cấp học, trường học; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh đi tham quan thực tế tại các di tích; đăng ký nhận chăm sóc, bảo vệ di tích tại địa phương.

12. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật liên quan đến công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương.

13. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến di tích, di vật, cổ vật; phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao cùng các Sở, Ban, Ngành liên quan xử lý những hành vi xâm hại, ảnh hưởng xấu đến di tích; kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm về di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo thẩm quyền.

14. Phối hợp tổ chức phổ biến Quy chế này; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình quản lý di tích, di vật, cổ vật trong phạm vi địa giới hành chính quản lý của địa phương./.